



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hua Van Tong
Last Middle First

Current Address: 35 Lo E Ng⁵ Thi Tam St, P2, Q8, HCM

Date of Birth: 05/24/42 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/23/75 To 02/26/82
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria, and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Hứa - và ông
Số 35 Lô E đường Nguyễn - thị - Tân
Phường 2 - Quận 8 - TP HCM.
VIỆT - NAM -



Chau Thi Linh
1945 Hà Bắc
35 Lô E Ngã Hai Tân
F2 Q8 TP HCM

Huỳnh Thị Bích Liên
1968 Sài Gòn
35 Lô E Ngã Hai Tân
F2 Q8 TP HCM

Chau Thi Linh
1945 Hà Bắc
35 Lô E Ngã Hai Tân
F2 Q8 TP HCM

Huỳnh Thị Bích Liên
1968 Sài Gòn
35 Lô E Ngã Hai Tân
F2 Q8 TP HCM

Huỳnh Thị Bích Liên
1968 Sài Gòn
35 Lô E Ngã Hai Tân
F2 Q8 TP HCM



Huân Anh Tuấn
1966 Sài Gòn
356E Nghệ Tĩnh
F2 QV TP HCM

Đoàn Văn Tông
Đinh - 5 - 1962 SĐ
Hiện nay ở 356E
tập thể ở phân
Đoàn - QĐ - TP HCM

Huân Anh Tuấn
1967 Sài Gòn
356E Nghệ Tĩnh
F2 QĐ TP HCM

Huân Anh Tuấn
1955 Sài Gòn
356E Nghệ Tĩnh
F2 QV TP HCM

Huân Anh Tuấn
1967 Sài Gòn
356E Nghệ Tĩnh
F2 QV TP HCM

Huân Anh Tuấn
1956 Gò Vấp
356E Nghệ Tĩnh
F2 QV TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **CP-101 3836**

Họ tên: **HÀ THỊ BÍCH LIÊN**



Sinh ngày: **1958**

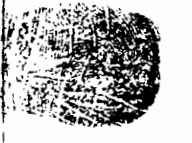
Nguyên quán: **Quận 5**

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: **1014 Nguyễn Trãi**

P4-Q5-TP. Hồ Chí Minh

P

Dân tộc: <u>Hinh</u> Tôn giáo: <u>Phật</u>	
	NGON TRO (AI) ĐẦU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH <u>Cham Banch Lem</u> <u>Sa Hiep</u>
	NGON TRO (PHAI) Yếu: <u>1945</u> / <u>1945</u> / <u>1945</u> năm CHAM BACH HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <u>Thánh</u> <u>Chanh Van</u>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021913636**

Họ tên **HUỖ THỊ BÍCH LIÊN**



Sinh ngày **1968**

Nguyên quán **Quận 5**

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **1014 Nguyễn Trãi**

P4. Q5. TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: <u>Hinh</u> Tôn giáo: <u>Phật</u>	
	NGON TRỎ TRAI
	NGON TRỎ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Sẹo chạm cách lẹm sau mền phải	
Ngày... tháng... năm	
	
Chánh Văn	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 022006302



Họ tên: NGUYỄN VĂN TÙNG

Sinh ngày: 21-5-1942

Nguyên quán: Quận 5,
TP Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 101 Ng. Trãi,
P. 11, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

QUỐC CHIẾU 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48, 50, 52, 54, 56, 58, 60, 62, 64, 66, 68, 70, 72, 74, 76, 78, 80, 82, 84, 86, 88, 90, 92, 94, 96, 98, 100.

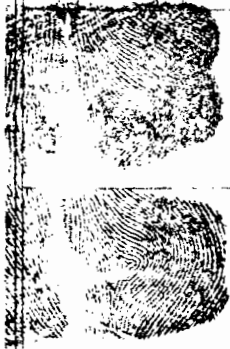
Ngày 2 tháng 10 năm 1953

CHỖ CHẤM DẤU HOẶC CHỖ ĐÓNG CHỮ CÔNG AN



Chức vụ

Trưởng Văn



NGƯỜI TRƯỞNG

NGƯỜI TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022006302



Họ tên: HUỖ VĂN TÙNG

Sinh ngày: 21-5-1942

Nguyên quán: Quận 5,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 101 Ng. Trãi,
P. 5, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Hà Nội**

Tôn giáo: **Không**

ĐẤU LỆT HẸNG HOẶC DỊ HÌNH

NGON TRO TRAI NGON TRU PHAI

Ngày 2 tháng 10 năm 1993

CHỖ CHẤM ĐÓNG VÀ CHỮ KÝ CÔNG AN

[Signature]
[Stamp]
[Signature]
[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021913635**

Họ tên **HÀ THỊ BÍCH LOAN**



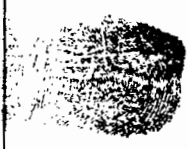
Sinh ngày **1967**

Nguyên quán **Quận 5**

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **1014 Nguyễn Trãi**

Ph. 2, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Ninh Tôn giáo: Phật			
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc chạm cách 0,8 cm Đầu ngón tay phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	21 tháng 3 năm 1983 THÀNH ĐOÀN ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Thị trấn</i> <i>Lê Xuân Văn</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **02.913635**

Họ tên **HÀ THỊ BÍCH LOAN**



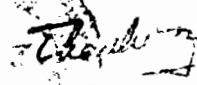
Sinh ngày **1967**

Nguyên quán **Quận 5**

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **1014 Nguyễn Trãi**

P. 4. Q. TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Minh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Cạo chạm cách 0,0cm trên da đầu - ở phần	
		Ngày 24 tháng 5 năm 1963 THAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Ls Thưnh Văn	
NGON TRỎ TRAI	NGON TRỎ PHẢI		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **02 101 13 642**

Họ tên **CHU THỊ LĨNH**

Sinh ngày **10/05**

Nguyên quán **Hà Nội**



Nơi thường trú **101 Nguyễn Trãi
P. 2. TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chân : 2cm
sau mào : 1cm

Ngày: 21 tháng 2 năm 1983

THAM DỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thư
Lo Chanh Van

NGON TRÓ TRAI

NGON TRÓ PHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021913644**

Họ tên **CHU PHỊ LĨNH**



Sinh ngày **1945**

Nguyên quán **Hà Nội**

Nơi thường trú **1011 Nguyễn Trãi**
P4. Q. TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

11/11

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Được chạm cách 2cm
sau rập hai

Ngày 24 tháng 3 năm 1965

THỦ LƯU ĐỐC NHÀ TRƯỞNG TỈNH CÔNG AN

Thủ lưu

Lo Chánh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số. 020665026

Họ tên HỮA THỊ THU VÂN



Sinh ngày 06-8-1956

Nguyên quán Gò Vấp,

Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 103/14 Thái-

Phiên, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT TRƯNG ĐOẠT DI HÌNH

Số chấm cách 2cm
số chấm mũi phải.

02 tháng 02 năm 1979

TRƯỞNG ĐOẠT TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11

Thần Thanh Liêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020665026

Họ tên HỮA THỊ THU VÂN



Sinh ngày 06-8-1956

Nguyên quán Gò Vấp,

Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 103/14 Thái-
Phiên, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT NGÓN CHỈ DỊ HÌNH

Sọc chấm cách 2cm
sọc chấm mũi phải.

02 tháng 02 năm 1979

TỔ QUẢN ĐỐC QUẢN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
THỦ TƯỚNG CÔNG AN QUẬN 11

Thân Chính Liêm

NGON TRÚ TRAI
NGON TRÚ PHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02.913690

Họ tên: HOA ANH TUAN



Sinh ngày 1/6/66

Nguyên quán: Quận 2

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 10/4 Nguyễn Trãi

Ph. 2, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẠI CẢNH QUẢNG TRUNG

Xét một cách sơ
mạo, ta có hai mặt

trái

193



Chánh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **024913690**

Họ tên: **HÀ ANH TUẤN**



Sinh ngày **1/6/66**

Nguyên quán: **Quận 1**

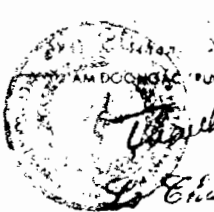
TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: **1014 Nguyễn Trãi**

Ph. 2, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc Kinh Tôn giáo Phật

Đã được cấp giấy chứng nhận
đăng ký hộ tịch số 101/2011



Lê Thanh Văn

Ho chi Minh City, April 25th ,1989

To: Mrs. Khuc Minh Tho

P.O. BOX 5435

ARLINGTON ,VA 22205-0635

Subject: Questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam used as
an application for immigration to USA under the ODP program.

I-Basic Identification Data:

- 1) Full name : HUA VAN TONG Sex : male
- 2) Date, place of birth: May 24th 1942 in Saigon
- 3) Last rank : Captain RF
- 4) Military serial No : 42/156714
- 5) Position before April 30th 1975: Deputy Management Officer of
the Bilateral Military Unified Committee Group
5th
- 6) Name of supervisor : Colonel Ta thanh Long
- 7) Date arrested : June 23rd 1975
- 8) Date released : February 26th 1982
- 9) Present mailing address: 35 Lô E Nguyễn thị Tân St. P.2 Q.8
Ho chi Minh City
- 10) Current address : Same address above
- 11) Training course in Vietnam: 16th Promotion at the Military
Academy of Thu Duc
- 12) Training outside Vietnam : None
- 13) Degree specialized in technique: Electrical engine
- 14) Degree of Culture : Baccalaureat Part I
- 15) Present occupation : Private job

II-Relatives accompanying me :

<u>Full name</u>	<u>DOB</u>	<u>SEX</u>	<u>Relationship</u>
1) Chu thi Linh	March 13th 1945	Female	Wife
2) Hua thi Thu Van	August 6th 1956	F	Sister
3) Hua anh Tuan	April 29th 1966	Male	Son
4) Hua thi Bich Loan	Dec 22nd 1967	Female	Daughter
5) Hua thi Bich Lien	Nov 22nd 1968	F	Daughter
6) Hua thi Bich Phuong	May 25th 1974	F	Daughter

III-Complete family record(living/dead)

<u>Relationship</u>	<u>Full name</u>	<u>Address</u>
1-Father	: Hua van Nam (dead)	
2-Mother	: Bui thi Kinh (dead)	
3-Former spouse:	None.	
4-Spouse	: Chu thi Linh	35 Lô E Nguyễn thị Tân St. P2, Q8 Ho chi Minh city
5-Children	: Hua Anh Tuan	id.
	Hua thi Bich Loan	id.
	Hua thi Bich Lien	id.
	Hua thi Bich Phuong	id.

6- Siblings : Hua van Vo 2/4 P.16 Tân binh Distict, HCM city
Hua van Trinh 495 B Hâu giang St. P.II, Q6 HCM
Hua thi Thu Văn 35 LÔ E Nguyễn thi Tân St. P2, Q8,
Ho chi Minh city

IV- Relatives outside Vietnam:

CâmTuong Trân living at 77/II2 Elizabeth St. Richmond North
Melbourne VIC 3121 Australia.

**V-HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL
YES NOW ?**

Reply from Bangkok ODP : NO

Bangkok ODP / IV N° LOI N°

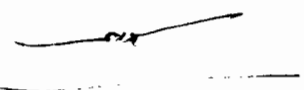
VI-Any Additional Remarks :

Dated on March 25th 1989

I have received your kind letter and now I would like to
answer it and ask you for consideration and help. As for me,
I will try to complete all the procedures required in Vietnam.

Very gratefully yours,

Signature:



VII- Documents attached :

Hua van Tong

- 2 Release Certificates
- 2 Marriage Certificates
- 6 birth Certificates
- 12 copies of ID cards
- 2 copies of Receipt N° 918, Sep. 1st. 1984
- 2 copies of Receipt N° 853 dated Nov. 8 1988
- 2 Household registration certificates

Ho chi Minh City, April 25th, 1989

To: Mrs. Khuc Minh Tho

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Subject: Questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam used as
an application for immigration to USA under the ODP program.

I-Basic Identification Data:

- 1) Full name : HUA VAN TONG Sex : male
- 2) Date, place of birth: May 24th 1942 in Saigon
- 3) Last rank : Captain RF
- 4) Military serial No : 42/156714
- 5) Position before April 30th 1975: Deputy Management Officer of
the Bilateral Military Unified Committee Group
5th
- 6) Name of supervisor : Colonel Ta thanh Long
- 7) Date arrested : June 23rd 1975
- 8) Date released : February 26th 1982
- 9) Present mailing address: 35 Lô E Nguyễn thị Tân St. P.2 Q.8.
Ho chi Minh City
- 10) Current address : Same address above
- 11) Training course in Vietnam: 16th Promotion at the Military
Academy of Thu Duc
- 12) Training outside Vietnam : None
- 13) Degree specialized in technique: Electrical engine
- 14) Degree of Culture : Baccalaureat Part I
- 15) Present occupation : Private job

II-Relatives accompanying me :

<u>Full name</u>	<u>DOB</u>	<u>SEX</u>	<u>Relationship</u>
1) Chu thi Linh	March 13th 1945	Female	Wife
2) Hua thi Thu Van	August 6th 1956	F	Sister
3) Hua anh Tuan	April 29th 1966	Male	Son
4) Hua thi Bich Loan	Dec 22nd 1967	Female	Daughter
5) Hua thi Bich Lien	Nov 22nd 1968	F	Daughter
6) Hua thi Bich Phuong	May 25th 1974	F	Daughter

III-Complete family record(living/dead)

<u>Relationship</u>	<u>Full name</u>	<u>Address</u>
1-Father	: Hua van Nam (dead)	
2-Mother	: Bui thi Kinh (dead)	
3-Former spouse	: None	
4-Spouse	: Chu thi Linh	35 Lô E Nguyễn thị Tân St. P2, Q8 Ho chi Minh city
5-Children	: Hua Anh Tuan	id.
	Hua thi Bich Loan	id.
	Hua thi Bich Lien	id.
	Hua thi Bich Phuong	id.

6- Siblings : Hua van Vo 2/4 P.I6 Tân binh Distict, HCM city
Hua van Trinh 495 B Hâu giang St. P.II, Q6 HCM
Hua thi Thu Văn 35 LÔ E Nguyễn thi Tân St. P2, Q8,
Ho chi Minh city

IV- Relatives outside Vietnam:

Câm Tuong Trăn living at 77/II2 Elizabeth St. Richmond North
Melbourne VIC 3121 Australia.

V- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL
YES NOW ?

Reply from Bangkok ODP : NO

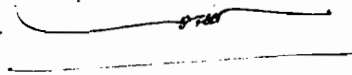
Bangkok ODP / IV N° LOI N°

VI- Any Additional Remarks : *dated on March 25th 1983*

I have received your kind letter and now I would like to
answer it and ask you for consideration and help. As for me,
I will try to complete all the procedures required in Vietnam.

Very gratefully yours,

Signature:



VII- Documents attached :

Hua van Tong

- 2 Release Certificates
- 2 Marriage Certificates
- 6 birth Certificates
- 12 copies of ID cards
- 2 copies of Receipt N° 918, Sep. 1st 1984
- 2 copies of Receipt N° 853 dated Nov. 8 1988
- 2 Household registration certificates

BƯU
CỘNG HÒA XÃ HỘI
Administration
de la R. S. du Viet.

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Nếu Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Mẫu 72 - 15 X 10

Địa chỉ:
Adresse: Hà Nội - Tổng Đ. 35 - L. 1
1) Trần Văn - B. 1 - P. 1 - Q. 1
ở (à) Tr. H. M. nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc
A remplir par le bureau
d'origine

... m ghi số
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày 19/08/1988

le 19/08/1988 sous le no

Địa chỉ người nhận 127 Sukhuma Road

Adresse du destinataire

Thailand Bangkok

Chi & Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

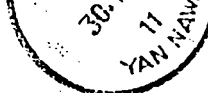
ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn Bureau cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1) **MÁY BAY
PAR AVION**

BỘ 29
(29 và 29A/6)
C. 5

Nhật ấn Đưa các
hoàn giấy báo
L'apporter au bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes
TR. H. CH. 60-V. NAM
01-03-81
70000

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Paiement

20-9-27

lu 72 - 73 x 10

(3) Địa chỉ: Huà Văn Công; 101H đường
Adresse: Nguyễn Trãi; F.H; quận 5
(4) ở: Hồ chí Minh City - Việt Nam

Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
Đo người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A complir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm gửi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de
ngày

Thành phố Hồ Chí Minh

1/9

19 8h

số

918

địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Orderly Departure Office ; 131 Soi
Pim Siam - Sathorn Tai Road

Bangkok 10120 Thailand

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (x)

0520
18-11-8
9.14. L

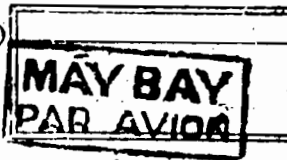
Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận bế lãn thứ 3 mới đến .

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)



BĐ 29
(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhất ấn Đưu cuc
hoàn giấy hao
Ligne de bareon
renvoi par avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

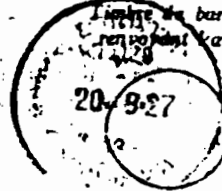


GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ: Huân Văn Công; 101H đường
(3) Adresse: Nguyễn Trãi; F.H; quận 5
ở (4) Hồ Chí Minh City - Việt Nam

Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
Đoạn người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm gửi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục Thành phố Hồ Chí Minh
déposé au bureau de poste de 1/9 10/8 1958
ngày 1/9 10/8 1958
là Orderly Departure Office; 131 Soi
Adresse du destinataire Pim Siam - Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (x)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BU
CỘNG HÒA XÃ HỘI
Administration
de la R. S. du Viet.

BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Nhận
Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

Mẫu 72 - 15 x 10



Địa chỉ:

Adresse: Hà Nội - Tổng Đ. 35 L. K.

3) Hà Nội - Bưu cục Tổng Đ. 35 L. K.

ở (à) Tổng Đ. 35 L. K. (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc
A remplir par le bureau
d'origine

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày 19/10/1988

le 19/10/1988

Địa chỉ người nhận 127 Sukhuma Road

Adresse du destinataire

Thailand Bangkok

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Thập án bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

30/10/88

YAN HANG

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

61-53.82.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 601-QĐTC, ban hành theo công. văn số 2065 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 104 GRT

(2)

0 0 0 4 7 8 0 5 0 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định tha số 142 ngày 6 tháng 1 năm 1962

của BƯỞI LƯU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Thưa Văn Tông

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh: 1 gần

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Thường trú tại:

Cán tội: vi phạm điều hành ban liên lạc

Bị bắt ngày: 12/5/1945 An phạt:

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tãng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 1014 đường Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Tư tưởng: Đã định được tại tại của bản thân giải ra, từ trước
- vào đường lối giáo dục của Đảng
- Lao động: Thực hiện tốt, đạt đủ ngày công được giao
- Học tập: thoải mái, tiếp thu được
- Hội quán: chấp hành khá

Đã được công nhân trở phải

Cán

Tông

Ấn bản số: 1962

Ấn pháp:

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 2 năm 1962

Giám thị

Thưa Văn Tông

Trưởng ban chấp hành trại

Xác nhận: हुआ वान तोंग có tình hình
lành tại công an phía nhà 14^h 40

ngày 02/03/1982
mất
Khuê Đạo

1/1/1982

02 4 1984



[Handwritten signature]

61-5.3.82.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 601-QLTC, ban hành theo Công văn số 2365 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 164 GRT

(21)

0 0 0 4 7 8 6 5 0 3 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,
Thi hành án văn, quyết định thả số 242 ngày 6 tháng 1 năm 1982
của BƯỞI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Hứa Văn Tông

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh: 1 gần

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Phường 4 tại gần 5

Can tội: Đại úy sĩ quan điều hành ban liên lạc quân sự 2 ban

Bị bắt ngày: 12/5/1975 An phạt: 12/5/1975

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 1614 đường Nguyễn Trãi, 5 TP Hà

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: Đã định được tại tại của bản thân giải ra, tin tưởng
về đường lối giáo dục của Đảng
- Lao động: Tích cực tham gia đủ ngày công được giao
- Học tập: tham gia đều, tiếp thu được
- Đối xử: chấp hành khá

Họ, tên, chữ ký

Chữ

Tông

Chữ

1982

Chữ

quan pháp

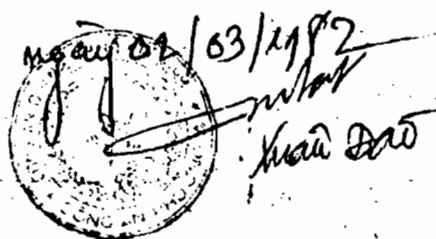
Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 2 năm 1982

Giám thị

Trưng bày: Nguyễn Văn L.

Xác nhận: हुआ वन तंग को प्रिंट ब्रा
लेख तदा तै संग अन पहा कौ 14th 40



35 / 01/01

THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Ngày 02/03/1982
TỔNG QUẢN LÝ



THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
TỔNG QUẢN LÝ
Fim

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

x/6

Quận Nam

Số hiệu 679

*

Liên phí hôn vu

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG HUA VA TUNG

nghề - nghiệp quân nhân

sinh ngày 24 tháng 5 năm 1912

tại Cholon

cư trú tại Saigon, 453 đường Nguyễn Trãi

tạm trú tại ----

Tên họ cha chồng HUA V. (S)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng BUI THI (S)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ NGUYỄN THỊ LINH

nghề - nghiệp buôn bán

sinh ngày 13 tháng 7 năm 1945

tại ở xã Bắc Ninh

cư trú tại Saigon, 1014 đường Nguyễn Trãi

tạm trú tại ----

Tên họ cha vợ CHU VAN (S)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN THỊ NAM (S)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú 21 tháng 7 năm 1965

Vợ chồng khai có hay không lập hợp khế ----

ngày ---- tháng ---- năm ----

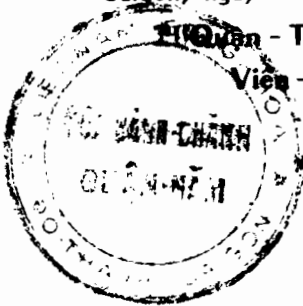
tại ----

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 23 tháng 10 năm 196 5

Trưởng Quận Nam

Viện - Chức Hộ - Tịch,



(Signature)

NGUYỄN-KIM-BA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

2/6

Quận 1

Số hiệu 119

*

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG HUA VAN T. NG

nghề - nghiệp quân nhân

sinh ngày 24 tháng 5 năm 1942

tại Cholon

cur trú tại Saigon, 453 Trưng Bửu Giang

tạm trú tại ---

Tên họ cha chồng HUA VAN BA (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng HIU THI KINH (s)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ CHU THI LINH

nghề - nghiệp buôn bán

sinh ngày 13 tháng 7 năm 1945

tại Số 10, Phố Ninh

cur trú tại Saigon, 1014 Trưng Nguyên Trãi

tạm trú tại ---

Tên họ cha vợ CHU VAN MINH (s)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ NGUYEN THI NAM (s)

(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú 21 tháng --- năm 1965

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế ---

ngày --- tháng --- năm ---

tại ---

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 196 5

Trưởng Quận

Viên - Chức Hộ - Tịch,



NGUYỄN KIM BA

1064

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SU' TÒA SO'-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH CHỌN

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 4102
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HUA VAN TONG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le vingt quatre mai 1942
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	rue de Phu hua
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	HUA VAN NAM
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bd Charles Thomson qui déclare le reconnaître
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	BUI THI KIMH
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bd Charles Thomson
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Nhà la Ne-van-Hua - Saigon

Chúng tôi, ĐẶNG VŨ HÂN

(Nous)

Được

Chánh-án Tòa Saigon u.n.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRẦN QUAN CHÂN

(M.)

Chánh-Lục-sư Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit Tribunal).

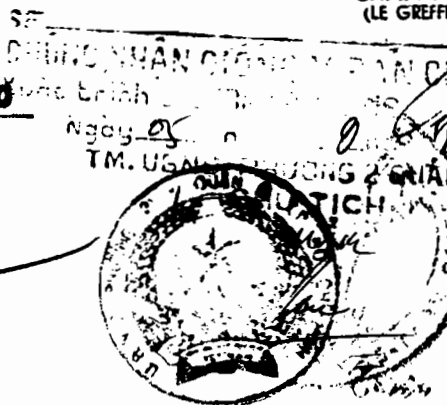
Trích y hồn chánh
(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày 5.8. 19 60

CHÁNH LỤC-SƯ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Saigon, ngày 5.8. 19 60

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-Phán



Giá tiền : _____

(Coût)

Biên-lai số : _____

(Quittance n°)

58
46258/53
H.

1064

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP - NAM - PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC - SỰ' TÒA SO' - THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH CHỌN

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 4102
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HUA VAN TONG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le vingt quatre mai 1942
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	rue de Phu hua
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	HUA VAN NAM
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bd Charles Thomson qui déclare le reconnaître
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	BUI THI KINH
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bd Charles Thomson
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Nhà in Ne-va-Hua - Saigon

Chúng tôi, ĐẶNG VŨ HÂN

(Nous)

Đỗ Chánh - án Tòa Saigon u.n.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRẦN QUAN CHÂN

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày 5.8. 19 60

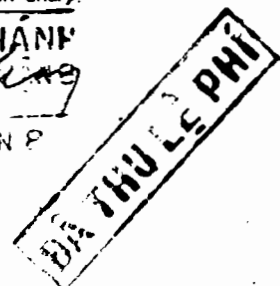
CHÁNH LỤC - SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Số

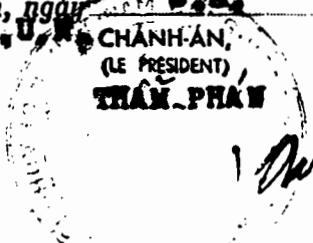
CHỨNG NHẬN

Kiểm tra

Ngày



Saigon, ngày 5.8. 19 60



Giá tiền : _____

(Coût)

Biên-lai số : _____

(Quittance n°)

58
46258/52
H.

BỘ TƯ-PHÁP

Số ~~5623/HT~~

Lam/10

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 16 tháng 7 năm 1965

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

CHU THỊ LĨNH

Năm một ngàn chín trăm

65

ngày

16

tháng 7

hồi

10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

PHAN VĂN TƯ

Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

BÙI QUANG NAM

phụ-tá

ĐÁ TRÌNH DIỆN :

1.—

Đ. HỮA VĂN TÙNG

2.—

Đ. ĐỖ TẤN HỒNG

3.—

Đ. HỒI TRỌNG THÁI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

CHU THỊ LĨNH (nữ)

sinh ngày mười ba tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm
(13-3-1945) tại Đ. Xã Bắc Ninh Bắc Phần con của Ông CHU VĂN NHIỆP
(hiện còn sống ở Bắc Việt) và bà NGUYỄN THỊ NAM -

Và duyên cớ mà

Bà NGUYỄN THỊ NAM -

không có thể xin sao-lục

khai-sanh được, là vì

sự giao thông gián đoạn -

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ
Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-don nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày

20

tháng

8

năm 1965

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

BÙI QUANG NAM

BỘ TƯ-PHÁP

Số 5623/HT

14th/10

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 16 tháng 7 năm 1965

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

CHU THỊ LĨNH

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 16 tháng 7 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là PHAN VĂN TƯ Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

BUI QUANG NAM

phụ-tá

ĐÁ TRÌNH DIỆN :

1.— Ô. NGUYỄN VĂN TÙNG

2.— Ô. ĐỖ TẤN HỒNG

3.— Ô. BUI TRỌNG THÁI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

CHU THỊ LĨNH (mũ)

sinh ngày mười ba tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm
(13-3-1945) tại xã Bắc Ninh Bắc Phần con của ông CHU VĂN NHIỆP
(hiện còn sống ở Bắc Việt) và bà NGUYỄN THỊ NAM -

Và duyên có mà BÀ NGUYỄN THỊ NAM - không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn -

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ
Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày

20 tháng

8 năm 19 65

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

BUI-QUANG-NAM



Huân Thi: Bình Phước
1974 - Sài Gòn
25 Lô E Ng. Thi Tân
F2 Q8 TP HCM.

Huân Thi: Bình Phước
1974 - Sài Gòn
25 Lô E Ng. Thi Tân
F2 Q8 TP HCM.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng 05 năm 1974

Quận: NCM
PHƯỜNG TRANG TỬ

Số hiệu 978

Lệ Phí 10 \$

Tên họ đứa trẻ. . . .	HUỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai, mười lăm tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, hồi 4 G 15
Nơi sanh.	53I Hồng Bàng
Tên họ người Cha. . .	HUỖ VĂN TÙNG
Tên họ người Mẹ. . .	CHU THỊ LĨNH
Vợ chánh hay không có hôn thú.	VỢ CHÁNH
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN THỊ BÉ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 05 tháng 06 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch

1974- Ủy-TÁI-G-DIỀU-CẨM



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng 05 năm 1974

Quận : HCM
PHƯỜNG TRANG TH

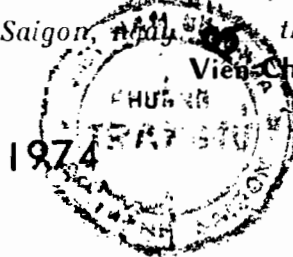
Số hiệu 978

Lệ Phí 10 \$

Tên họ đứa trẻ.	HUỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi lăm tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, hồi 4 & 15
Nơi sanh.	531 Hồng Bàng
Tên họ người Cha. . .	HUỖ VĂN TÙNG
Tên họ người Mẹ. . .	CH U THỊ LINH
Vợ chánh hay không có hôn thú.	VỢ CHÁNH
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN THỊ BÉ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 06 tháng 06 năm 1974
Viên-Chức Hộ-Tịch



1974
LƯU CHỮ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 839932 CN

Họ và tên chủ hộ:

Khá Bửu Bình Lâm

Ấp, ngõ, số nhà:

35, Lô E

(Nhà mua)

Thị trấn, đường phố:

Nguyễn Chí Viên

Xã, phường:

Khai

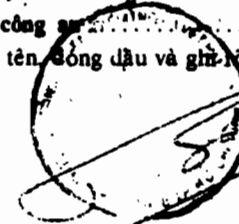
Huyện, quận:

Trần

Ngày 30 tháng 05 năm 1987

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Thượng

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 839932 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 30 tháng 05 năm 1987

Trưởng công an
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3

Thượng

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV #

VEWL.#

I-171 : Yes, No

EXIT PERMIT: Y. N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUA THI LONG
Last Middle First

Current Address 88 35 LA B. Hông Nguyen Thuê Dör, Phuong 2, Quoc 3, Ho Chi Minh City.

Date of Birth Nov 24, 1912 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) REAR. Infantry Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 23, 1955 To February 26, 1962.

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN DUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH M. D. Y.	RELATIONSHIP TO PA.
1. CHU THI THU	03-13-45	Wife
2. CHIA THI HUAT	04-29-66	Son
3. HIA THI BICH ROM	12-22-67	Daughter
4. HIA THI BICH LIEN	11-22-68	Daughter
5. HIA THI BICH PHUONG	05-25-74	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same Address Above.

ADDITIONAL INFORMATION :

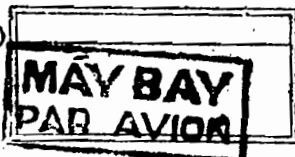
Documents attached to this Registration Form :

- . Release Certificate
- . Marriage Certificate
- . 04 Birth Certificates
- . 02 copies of pre-1975 ID Cards
- . 01 copy of Receipt No 918 dated on September 4, 1984.



BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)

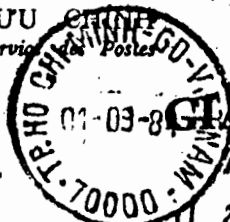


BĐ 29
(29 và 29A cũ)

C. 5

Nhật ấn Đưu cục
hoàn giấy báo
L'ordre du bureau
renvoi par avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

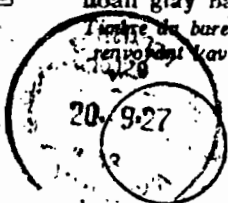


GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ:

Adresse:

(3)

ở (a):

Huân Văn Công; 101H đường
Nguyễn Trãi; F.H; quận 5
Hà Nội - Việt Nam

Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
Người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
signer par l'expéditeur, qui indique son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau Thành phố Hồ Chí Minh

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Orderly Departure Office ; 131 Soi

Pim Siang - Sathon Tai Road

Bangkok 10120 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

Chữ ký nhân viên

Bureau nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

BÍ CHÚ : (x) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo lần thứ 3 mới đến.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 101-73545

Họ Tên HỮA - VĂN - TÔNG

Ngày, nơi sinh 21-05-1942

CHỨC VỤ

Hết - Văn - Nam

Bưu - Thụ - Kinh

Địa chỉ 6/6 Kiosk Chợ Quận 9



Đầu vi trùng: Châm sọc cách 2
trên 1/2 trong máy phải.

Ca 1 th 5

Nhà

Chữ ký đương sự:

Ngon

trò

mặt

Ngon

trò

trái

Sai gán, ngày 05-04-1969

Trưởng Ban Cảnh Sát QGĐT

Trưởng CSQG Quận Chín

LA THÀNH HAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		Số	02118818
THE CẦN-CUỐC			
	Họ Tên	CHU-THI-LINH	
	Ngày, nơi sinh	12-03-1945	
	Đã-Ya, Bào-Anh, Bào-Phan		
	Cha	CHU-VAN-NHIEP	
	Mẹ	NGUYEN-THI-NAM	
Địa chỉ		1017, Nguyen-Trãi, SG	

Dấu vết riềng: Tàn nhang cách
5 trên máy phải.

Cao 1 th 1

Nặng: 33 Kg

Chữ ký đương sự:

[Signature]

Saigon, ngày 09-7-1969

TUN. Giám Đốc Cảnh Sát QGDT
Trưởng Ty CSG Quận-5

NGUYỄN VĂN NỮ

Ngon trở mặt

Ngon trở trái



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : TÔNG HUẢ VÂN TÔNG
Last (Te. HO) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : May 24 1942
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): YES
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : số 35 Lô E đường Nguyễn Thị Tân, Phường 2, Quận 8,
(Dia chi tai Viet-Nam) Ho Chi Minh City.
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): June 23, 1975 To (Den): Feb. 26, 1982.
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Cải tạo số 3 Nghệ Tĩnh.
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Individual free profession.
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): BVNAF. Infantry Captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Deputy Management Officer
of the Bilateral Military Unified Committee, Group 5 Date (nam): May 1974.
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
IV Number (So ho so): /
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Five (05) persons
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____
số 35 Lô E đường Nguyễn Thị Tân, Phường 2, Quận 8, Ho Chi Minh City
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: HUẢ VÂN TÔNG
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
số 35 Lô E đường Nguyễn Thị Tân, Phường 2, Quận 8, Ho Chi Minh City
DATE: August 08 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUÁ VẤN TÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH M. D. Y.	RELATIONSHIP TO PA.
1. CHU THI LINH	03.13.45	Wife
2. HUÁ ANH TUÂN	04.29.66	Son
3. HUÁ THI BÍCH LOAN	12.22.67	Daughter
4. HUÁ THI BÍCH LIÊN	11.22.68	Daughter
5. HUÁ THI BÍCH PHƯƠNG	05.25.74	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Same address above

ADDITIONAL INFORMATION :

On September 1, 1984, I had submitted an application with documents enclosed to the ODP. Office in Bangkok, Thailand. However, I only got the Receipt No 918 of the Bangkok post-office, and unfortunately no reply from the ODP. Office.

Due to the difficulties of my daily life, I had to move my family at the following address : số 35 Lô E đường Nguyễn Thị Tân, Phường 2, Quận 8, Hồ Chí Minh City (my former address was at : 1014 đường Nguyễn Trãi, Phường 14 - Phường 4 cũ - Quận 5, Hồ Chí Minh City).

Presently, I re-submit this application and solicit your generous assistance, under the humanitarian consideration of the ODP., to issue for my family and myself the Letter of Introduction (LOI) which will be necessary for us to present after to the Vietnamese Government for Exit Permits.

Very gratefully yours,

61-53.82.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, Ban hành theo Công văn số 2965 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 104 GR

(2)

0 0 0 4 7 8 0 5 0 3 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông-tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 142 ngày 6 tháng 1 năm 1972

của LƯU CỬ TỬ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: LƯU VĂN LING

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh: 1 An

Nơi đăng ký nhận khâu thường trú trước khi bị bắt:

Thường trú tại gần 5

Căn tội: 1 bị xử phạt theo điều luật 8 của pháp luật về an ninh quốc gia

Bị bắt ngày 12/5/1975 tại An phát

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị făng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 1014 đường Nguyễn Trãi, 5 II 10

Nhận xét quá trình cải tạo

- Về chính trị: Luôn được tại tại của bản thân gia đình, tôn trọng

- Về đường lối giác ngộ của cộng đồng

- Về công tác: Tích cực tham gia đủ đủ ngày công được giao

- Về tập thể: Luôn giữ gìn, tích cực được

- Về đời sống: chấp hành tốt

Đã tự nguyện trở phải

Căn

thân số

chức pháp

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 2 năm 1982

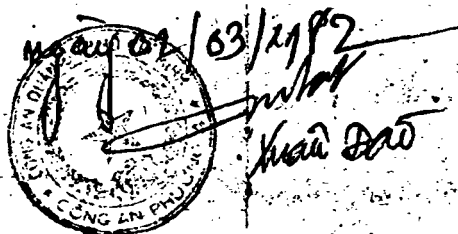
Giám thị

Trần Văn Tông

Trần Văn Tông



Xác nhận: हुआ वान तोंग लो गिन्ह लो
Lệnh thả tại công an phật hà 14h40



Số _____ CHANH
CHUNG THAM 2 QUANG
KUBA

4/ 8 năm
THAM LUNG PHONG 2 QUANG 8
CHU TICH
A VIL



Trần Văn B. Guc.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN NĂM

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

2-6

Số hiệu: **659**

Tên họ người chồng: **HUA VĂN TONG**

nghề nghiệp: **quân nhân**

sinh ngày **hai mươi bốn** tháng **năm** năm **một nghìn**

chín trăm bốn mươi hai tại **Cholon**

cư-sở tại **Saigon, 453 Trưng Hậu Giang**

tạm trú tại **-----**

Tên họ cha chồng: **Hua-văn-Nam (s)**

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng: **Bui-thi-Kinh (s)**

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ: **CHU THI LINH**

nghề-nghiệp: **buôn bán**

sinh ngày **mười ba** tháng **ba** năm **một nghìn**

chín trăm bốn mươi lăm tại **Đô xã, Bắc-Vinh**

cư-sở tại **Saigon, 1014 Trưng Nguyễn Trãi**

tạm trú tại **-----**

Tên họ cha vợ: **Chu-văn-Nhiếp**

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ: **Nguyen-thi-Nam (sống)**

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới: **21 tháng 9 năm 1965**

Vợ chồng khai **không** lập hôn khế

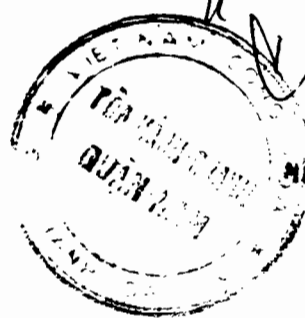
ngày **-----** tháng **-----** năm **-----**

tại **-----**

TRÍCH Y BỒN CHÁNH,

Saigon, ngày **2** tháng **3** năm 196**6**

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH, **X**



NGUYỄN NGỌC CHỮ

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

0/6

Số 4165-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

Miễn cước phí quan vự

Tên, họ đứa nhỏ. . .	HUA ANH TUAN
Phái.	Nam
Ngày sanh	hai mươi chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, hồi 14 giờ 10
Nơi sanh.	531 Đại Lộ Hồng Bàng
Tên, họ người Cha . .	HUA VAN TONG Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp.	quan nhân
Nơi cư-ngụ.	1014 đường Nguyễn Trãi
Tên, họ người mẹ. . .	CHU TRI LINH Hai mươi một tuổi
Nghề-nghiệp.	honor bán
Nơi cư-ngụ.	1014 đường Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 16 tháng 3 năm 1967

T.U.N. BỘ-TRƯỞNG SAIGON

T.L. QUẢN TRƯỞNG QUÂN NAM



NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG

ĐỒ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận Năm

Số hiệu : I3876A

6

HỘ - TỊCH

X/10

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Lệ phí 15\$00

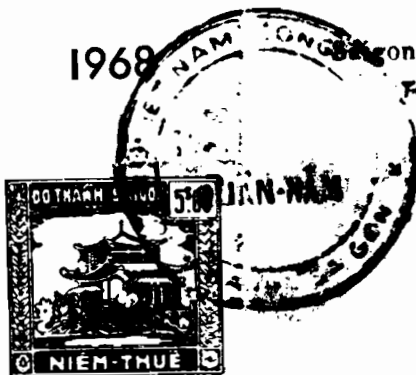
Tên, họ đứa nhỏ . . .	HUA THI BICH LOAN
Phái	nữ
Ngày sanh	hai mươi hai tháng chạp năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, tức 13gi/20
Nơi sanh.	531 đại lộ Hồng Bàng
Tên, họ người Cha . .	HUA VAN TONG
Tuổi	hai mươi lăm
Nghề-nghiep.	quân nhân
Nơi cư-ngụ.	1014 đường Nguyễn Trãi
Tên, họ người Mẹ . .	CHU THI LINH
Tuổi	hai mươi hai
Nghề-nghiep.	buôn bán
Nơi cư-ngụ	1014 đường Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 26 tháng 12 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

1968 Saigon, ngày 16 tháng 1 năm 1968

T-L. QUẢN-TRƯỞNG QUẢN-NHÂN



aiac

TRẦN-CÔNG-SÂN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận SầuSố hiệu : 4868

HỘ - TỊCH

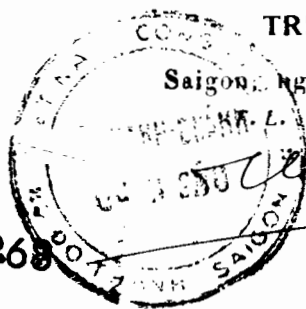
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi Tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ	HUỖ THI BÍCH LIÊN
Phái	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám hồi 14g10,
Nơi sanh	330, Minh Phụng
Tên, họ người Cha	HUỖ VAN TÔNG
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	10/4, Nguyễn Trãi
Tên, họ người Mẹ	CHU THI LINH
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiep	Nội Trợ
Nơi cư-ngụ	10/4, Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ	Vợ Chánh

Làm tại Saigon, ngày 26 tháng 11 năm 196 8

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 29 tháng 11 năm 196 8QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Sầu

1968

T. H. H. H. H.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: **ĐCK**

Lập ngày **28** tháng **05** năm 19**74**

PHƯỜNG **TRANG TH**

Số hiệu **978**

Lệ Phí **10 \$**

Tên họ đứa trẻ. . . .	HUỖ THỊ BÍCH PHƯƠNG
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, hồi 4 G 15
Nơi sanh.	531 Hồng Bàng
Tên họ người Cha . .	HUỖ VĂN T'ONG
Tên họ người Mẹ. . .	CHU THỊ LĨNH
Vợ chánh hay không có hôn thú.	VỢ CHÁNH
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN THỊ BÉ

TRÍCH - LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày **05** tháng **06** năm 19**74**

Viện-Chức Hộ-Tịch

1974



TRƯỞNG TỊCH-ĐIỀU-CÀM

From: Hồng-vân - Tông
Số 35 Lê Thị Công Nguyễn Thị Tân
Thị trấn - Quận 8 - TP Hồ Chí Minh.
- Việt Nam



To:

PAR AVION

MRS K M THO

PO Box 5435.

AR BẢO NHẬN

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA.



AIR MAIL PAR AVION

35g = 753h

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 07/22/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ Doc/Date
____ Membership Letter